

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1985. HKTT: Số X, khu phố X1, phường X2, thị xã X3, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1972. HKTT: Số X, khu phố X1, phường X2, thị xã X3, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: Số Y, tổ Y1, khu Y2, phường Y3, thành phố Y4, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2019, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D trình bày:

* Phần trình bày của nguyên đơn – bà Phạm Thị Kim D: Bà và ông Nguyễn Hoàng Tr tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Lái Liêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân dẫn đến

mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thể sống chung được, bà và ông Tr không sống chung với nhau khoảng 4 đến 5 tháng. Hiện nay bà đang nuôi cháu Nguyễn Hoàng Ph. Bà đã trả nợ cho ông Tr nhiều lần, quá trình chung sống ông Tr có đánh bà 3 lần và bà đã cho ông Tr nhiều cơ hội để ông ấy sửa đổi nhưng ông ấy vẫn không sửa đổi. Bà không còn tình cảm với ông Tr, bà và ông Tr không có tiếng nói chung nên bà không thể tiếp tục sống chung với ông Tr. Nay tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tr.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 31/8/2004 và Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 26/5/2014. Sau ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng. Bà có nguyện vọng nuôi 02 con chung, nhưng nay cháu Đạt có nguyện vọng ở với ông Tr để đi học cho gần trường thì bà D để cho cháu ở với ông Tr. Về cấp dưỡng bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn – ông Nguyễn Hoàng Tr: Ông Tr thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng hiện nay bà D đã bỏ nhà đi nay 4 đến 5 tháng nay, ông có nhiều lần khuyên bà ấy về lại mà bà ấy không về, ông vẫn còn tình cảm với bà D. Hiện ông Tr đang nuôi cháu Nguyễn Hoàng Đ, ông có đánh bà D một lần chứ không phải 03 lần. Ông biết bà D giận ông nhiều điều, ông mong có cơ hội để sửa sai và mong muốn quay về sống chung với bà D. Ông không muốn ly hôn với bà D, ông muốn hàn gắn gia đình, ông yêu cầu Tòa án cho ông thời gian 6 tháng hoặc 1 năm để ông sửa đổi, cháu Đạt đang học lớp 10 ông không muốn ly hôn ảnh hưởng đến việc học của cháu. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông Tr yêu cầu nuôi cháu Đạt, không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án ban hành và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Tr cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Hoàng Tr. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Tr có đăng ký tạm trú số 21/159, tổ 16, khu 1, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Tr theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Hoàng Tr vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Bà Phạm Thị Kim D và ông Nguyễn Hoàng Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 76/2004, quyền số 01 vào năm 2004, tại UBND thị trấn Lái Liêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà D yêu cầu được ly hôn với ông Tr vì cho rằng trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bà và ông Tr không chung sống với nhau từ tháng 10 cho đến nay. Bà đã trả nợ cho ông Tr nhiều lần, bà đã cho ông Tr rất nhiều cơ hội nhưng ông ấy vẫn không thay đổi. Ông Tr có đánh bà 3 lần, nay bà không còn tình cảm với ông Tr, bà và ông Tr không có tiếng nói chung nên bà không thể tiếp tục sống chung với ông Tr. Nay tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Tr.

Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2020 bị đơn ông Tr thừa nhận hiện nay đã không còn chung sống với bà D. Ông Tr thừa nhận vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn, có lúc ông nóng tính và ông có đánh vợ một lần. Hiện tại ông Tr không muốn ly hôn do cháu Đạt đang học lớp 10 và sợ ảnh hưởng đến tâm lý cháu Đạt. Mặc dù, ông Tr không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương án để gia đình hạnh phúc trở lại. Như vậy, có cơ sở khẳng định thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa ông Tr, bà D đã lâu, ông Tr có đánh bà D và bà D không có ý nguyện hàn gắn, tình cảm vợ chồng của bà D đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà D là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 31/8/2004 và Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 26/5/2014. Sau ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng. Hiện nay bà đang nuôi cháu Nguyễn Hoàng Phát. Bà có nguyện vọng nuôi 02 con chung, nhưng nay cháu Đ có nguyện vọng ở với ông Tr để đi học cho gần trường thì bà D để cho cháu Đ ở với ông Tr. Về cấp dưỡng bà không yêu cầu. Xét thấy, cháu Đ hiện nay đang ở

với ông Tr và cháu có nguyện vọng ở với ông Tr , bà D yêu cầu được nuôi cháu Phát, cháu Đ sẽ do ông Tr nuôi nên có cơ sở chấp nhận giao cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 26/5/2014 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 31/8/2004 cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim D đối với ông Nguyễn Hoàng Tr về việc ly hôn, nuôi con

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim D được ly hôn đối với ông Nguyễn Hoàng Tr.

- Về con chung: Sau ly hôn giao bà Phạm Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 26/5/2014. Ông Nguyễn Hoàng Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 31/8/2004.

- Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Bà Phạm Thị Kim D có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung tên Nguyễn Hoàng Đạt, sinh ngày 31/8/2004 mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Hoàng Tr có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung tên Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 26/5/2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0041344 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND tt Lái Thiêu;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

